

Kinh Thủ Lăng Nghiêm
Quán Thế Âm Bồ Tát
Nhĩ Căn Viên Thông Chương
Tập 14
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyên ngữ: Liên Hải
Biên tập: Nguyên Tâm

Xin mời mở kinh ra, trang 153, hàng thứ hai.

“Nhất giả, do ngã sơ hoạch, diệu diệu văn tâm, tâm tinh di văn, kiến văn giác tri, bất năng phân cách, thành nhất viên dung, thanh tịnh bảo giác. Cố ngã năng hiện chúng đa diệu dung, năng thuyết vô biên, bí mật thần chú”, chúng ta bắt đầu từ đây.

Lần trước đã nói với chư vị, đây là bốn điều không thể nghĩ bàn, bốn điều không thể nghĩ bàn này so với cảnh giới trước càng cao hơn, càng thù thắng. Đây là cảnh giới Quán Thế Âm Bồ Tát chứng đắc viên thông về sau, trong đoạn này chúng ta phải đặc biệt chú ý đến là phương pháp tu hành.

‘Sơ’ của “*sơ hoạch*”, chữ sơ này trong đoạn mở đầu của chương này, Quán Thế Âm Bồ Tát nói cho chúng ta phương pháp tu học của ngài là khi mới nghe là phản văn văn tự tánh, dùng biện pháp này. Gọi là ‘*sơ u văn trung*’, đây là lấy một căn trong sáu căn để nói, một căn hiểu rõ rồi thì các căn khác đều vậy, đều giống nhau.

Điều ngài tu là nhĩ căn viên thông, cảnh giới mà nhĩ căn nhận chính là thanh trần. Cảnh giới thanh trần này đương nhiên vô cùng rộng lớn, cũng vô lượng vô biên, trong Phật Pháp đem nó quy nạp thành hai loại lớn. Một là động, chúng ta nói là có âm thanh, có âm thanh thì gọi là động. Còn một loại khác chính là vô thanh, vô thanh chính là tĩnh, tĩnh cũng là đối tượng mà nhĩ căn hướng đến.

Chư vị nên ghi nhớ, không nên cho rằng lúc nghe mà có âm thanh mới là tôi nghe, lúc không có âm thanh thì tôi không nghe được, lời này rất nực cười, đây là sai lầm. Không có âm thanh là cảnh giới tĩnh, quý vị cũng nghe được. Cho nên nghe được một loại là có thanh, một loại là vô thanh. Tức một là cảnh giới động, một là cảnh giới tĩnh.

Ở đây nói chú trọng nơi chữ ‘sơ’, thực sự mà nói sơ tướng bất khả đắc. Vì sao vậy? Bởi vì tánh nghe là thứ không sanh không diệt, trước nay chưa từng gián đoạn, vậy sơ tướng (tướng ban đầu) quý vị đi đâu mà tìm được chứ? Đây là nói lời chân thật, sơ tướng bất khả đắc. Từ trong phương tiện chúng ta có thể gọi là sơ tướng.

Trước đây chúng ta mê vào trong cảnh giới, từ hôm nay trở đi phản văn, vừa phản là giác, đã giác ngộ. Không biết quay đầu, tùy theo cảnh giới mà lưu chuyển, thì càng mê càng sâu, đây mới gọi là làm việc sanh tử. Vấn đề này tương đối phức tạp, không phải chỉ vài câu thì có thể nói về nó rõ ràng được. Liên quan đến kinh luận cũng rất nhiều.

Gần đây giảng Khởi Tín Luận chúng tôi đã nói đến vấn đề này, giảng về tam tế lục thô. Nếu đem đạo lý tam tế lục thô nói cho rõ ràng thấu đáo, quý vị mới hiểu được phản văn như thế nào, ý nghĩa này mới có thể lãnh hội được. Tam tế lục thô là nói chân như bản tánh của chúng ta, một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh này là quá trình như thế nào mà biến hiện ra cảnh giới hiện tiền của chúng ta. Đại Thừa Khởi Tín Luận nói đến đạo lý này.

Nói cách khác, chúng ta vốn đã giác ngộ, bản giác vốn có, vốn là đã giác ngộ, hiện tại không giác nữa, hiện tại đang mê. Nguyên nhân gì mà mê, mê từ lúc nào mà mê cho đến tận bây giờ như thế này? Đây là một vấn đề lớn. Nếu như quý vị thông đạt Khởi Tín Luận, thì tất cả kinh điển Đại thừa sẽ không khó khăn nữa. Khởi Tín Luận là tinh hoa của tất cả kinh Đại thừa, kinh nghĩa đương nhiên nó có độ sâu tương đương, đây là điều không thể hoài nghi.

Nó có độ sâu sắc tương đương, nhưng hàng sơ học chúng ta cũng không cần lo sợ, vì sao vậy? Vì chúng ta có thời gian, hãy từ từ mà nghiên cứu. Bản thân có thời gian có thể nghiên cứu chú giải, nhưng chú giải không được xem quá lần lộn. Chúng tôi đã chọn cho quý vị hai loại, hai loại này có thể nói là chú giải tiêu chuẩn cho người sơ học.

Không nên xem nhiều quá, không nên xem tạp quá, bởi vì chú giải của Khởi Tín Luận rất nhiều, có khoảng gần bảy tám mươi loại chú giải. Không nên xem tạp loạn quá, xem nhiều quá sau này rất loạn, ngược lại càng thêm khó khăn, chỉ nương theo hai bản chú giải này là được. Mà trong hai bản chú giải này, chúng tôi dùng bản chú của pháp sư Từ Châu làm bản chính. Lúc xem thấy có nghi vấn thì tham khảo thêm bản chú giải của Thang Thứ Liễu Vinh người Nhật bản, tức là bản phiên dịch của Phong Tử Khải, xem bản này. Bản của ông ta chú giải tương đối mới mẻ, hai bản này hợp lại xem, lại nghe giảng thêm.

Nếu như chăm chỉ nghiên cứu, tôi còn hi vọng chư vị đồng học, bản thân quý vị tốt nhất nên tổ chức cho mình các buổi nghiên cứu thảo luận, vậy mới thực sự có tâm đắc. Mỗi một tuần quý vị có khoảng năm ba người đồng học, tốt nhất là buổi thảo luận không quá mười người. Giống như hình thức một nhóm nhỏ vậy, bản thân có được vài đồng tham đạo hữu như vậy, mỗi tuần lễ có thời gian một hai lần để nghiên cứu thảo luận sâu sắc. Điều này đối với việc tu học của mọi người sẽ có tiến bộ rất lớn. Đương nhiên đối với phương pháp tu hành của Quán Thế Âm Bồ Tát quý vị sẽ hiểu được đường hướng, quý vị cũng sẽ có những

nhận thức khái lược về nó. Bản thân nên phải tu học như thế nào cũng sẽ không khó nữa.

Ở đây chữ ‘sơ’ trong Khởi Tín Luận nói là ‘*thỉ giác*’. Bốn loại ‘*thỉ giác*’ chúng tôi đều đã giảng qua rồi. ‘*Thỉ giác*’ này trước đây bất giác, hiện tại bỗng chốc đã giác. Nhĩ căn tiếp xúc với thanh trần, ‘sơ’ này đã giác, đã thỉ giác. Vậy mắt thấy sắc có giác chăng? Mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân đối với xúc trần, ý đối với pháp trần, một giác thì tất cả đều giác, phải hiểu được đạo lý này. Quý vị biết dùng một căn thì sáu căn đều biết dùng rồi, đây là ý nghĩa của chữ ‘sơ’ trong câu ‘*sơ u văn trung*’.

Nói sơ hoạch hay là họ đạt được rồi, đạt được cái gì? “*Diệu diệu văn tâm*”, điều này nhất định phải nói đến lúc phản văn tự tánh, văn trong phản văn chính là tánh của thỉ giác tự tánh, cũng tức là thỉ bản hợp nhất. Không những bốn giác diệu mà thỉ giác cũng diệu, bốn giác là tâm, thỉ giác cũng là tâm. Nên nói là ‘*diệu diệu văn tâm*’. Chữ diệu này, một chính là bốn giác, một chính thỉ giác, đều diệu.

Hiện tại có lẽ các đồng học gặp chỗ khó khăn chính là phản văn này, phản văn là phản như thế nào? Phải chăng văn tánh này của chúng ta sau khi đi rồi phải quay trở lại? Điều này khó hiểu. Trong Kinh Lăng Nghiêm nêu lên tánh thấy, trong mười lần hiển kiến nói rất rõ ràng. Kiến tánh của chúng ta phải chăng thấy được tướng của vật sau đó lại trở lại? Không có đạo lý này! Ở đây liên quan đến vấn đề Duy thức.

Lần trước tôi cũng đã nhắc cho quý vị rồi, dù mọi người không muốn chuyên tu học về Duy thức, bởi vì nó đích thực rất phiền phức, rất rườm rà, nhưng nói về lý thì Duy thức nói tường tận hơn tất cả các kinh. Lý vốn rất phức tạp, cho nên giảng ra đương nhiên phức tạp, đương nhiên sẽ khó giảng, nhưng đại ý của Duy thức chúng ta nhất định phải hiểu.

Nói cách khác, tối thiểu thì giống như Bách Pháp, Ngũ Uẩn, Nhị Thập Tụng, Tam Thập Tụng, Quy Củ Tụng, những quyển này nên có chút công phu để nghiên cứu. Điều này giống như nói thường thức trong Duy Thức Học, bất luận là quý vị học tông nào, học phái nào tất cả đều phải hiểu, có thể nói mấy môn học này là khoa mục chung cho Phật Pháp Đại thừa. Hơn nữa là khoa mục bắt buộc học, phải hiểu được. Hiểu được những cách nói này rồi thì thuận lợi sẽ nhiều hơn.

Phản văn chính là không dùng tâm tâm sở, đó chính là phản văn. Trong bản kinh này Pháp sư Giao Quang đã nêu ra cho chúng ta một cương lĩnh tu học, ngài khuyên chúng ta xả thức dùng căn. Chúng ta hiểu được, kinh này bộ phận quan trọng nhất cũng chính là bộ phận tinh hoa nhất, chính là Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương. Chúng ta đọc chương này là tinh hoa của toàn bộ kinh, là bộ phận quan trọng nhất của kinh.

Quán Thế Âm Bồ Tát đề xướng phản văn văn tự tánh, pháp sư Giao Quang không dạy chúng ta phản văn văn tự tánh, ngài dạy chúng ta xả thức dùng căn là ý nghĩa gì vậy? Chư vị phải hiểu được xả thức dùng căn chính là phản văn văn tự tánh, là từ đâu mà trở lại? Là từ trong thức mà trở lại. Lúc trở lại dùng tánh, dùng căn tánh của sáu căn tức gọi là phản văn văn tự tánh. Trong đây trên thực tế chính là ‘*phản*’ này. Bởi vì văn tánh trước nay chưa hề gián đoạn, văn tánh là chân thường. Ý nghĩa của chữ phản này tức không phải dùng, bởi vì trước kia chúng ta sáu căn xúc cảnh toàn dùng tâm ý thức, tức trong Duy thức nói dùng tám thức 51 tâm sở. Bản thân chúng ta thử phản tỉnh xem, suốt ngày chúng ta thấy sắc nghe thanh phải chăng đều dùng tâm ý thức?

Chỗ cao minh của Quán Thế Âm Bồ Tát không gì khác, là dùng tâm ý thức, đây là dùng vọng tâm. Tâm phan duyên cảnh giới, hướng ra bên ngoài cảnh giới, ở trong cảnh giới khởi tham sân si mạn thuận theo ý này. Ý này là gì vậy? Ý này là vọng tâm. Trên thực tế mà nói là bát thức vẫn không có nhiều lỗi lầm lắm, thực sự làm cản tạo nghiệp là tâm sở.

Lục đạo phàm phu có ai không sống trong 26 phiền não tâm sở? Lúc ta thấy sắc nghe thanh, lúc sáu căn tiếp xúc cảnh giới gọi là hợp với tâm ý mình, hợp với ý nghĩ mình, hãy nghĩ xem hợp với mình nghĩa là sao? Trong chân tâm không có ý nghĩa. Lục Tổ Đại Sư nói chân tâm đó là gì? “*Bốn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*”, trong chân tâm không có gì cả.

Trong A lại da thức chỉ ghi ấn tượng, nó cũng không phân biệt tốt xấu. Cũng giống như cái bao lớn của Bồ Đai hòa thượng vậy, ngài không có tâm phân biệt, người ta cúng dường gì thì bỏ vào bao thôi. Ngài nhìn cũng không nhìn đến, cứ cho hết vào cái bao lớn đó là được, tốt cũng bỏ vào, xấu cũng bỏ vào, ngài không phân biệt. Thức thứ bảy chấp trước, thức thứ sáu phân biệt, có thể nói đều không phải là tâm, quý vị nói xem hợp với ý nào? Điều không có. Ý đó tại nơi nào? Chính là tâm chúng ta đang giảng. Tâm là gì? Tâm tham. Ai yêu thích? Tâm tham yêu thích. Ai chán ghét? Tâm sân nhuế chán ghét.

Vì thế tâm mà chúng sanh dùng, chư vị nên hiểu nếu như họ dùng tám thức thì cũng tương đối cao minh. Họ không những quên mất chân tâm mà tám thức cũng quên mất, tâm họ đang dùng chính là tâm sở. Hơn nữa trong tâm sở đại đa số đều là dùng tâm sở phiền não, sáu căn bản phiền não, 20 tùy phiền não, dùng những thứ này, coi những thứ này là tâm, cho nên tâm của quý vị sẽ rất nhiều.

Hôm qua, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc, ngay cả tam địa Bồ Tát cũng có năng lực này, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện các thân tướng. Cho nên chúng ta có bao nhiêu tâm? Vô lượng vô biên tâm. 26 tâm là giống như trong Bách Pháp có 26 tâm, là quy nạp. Triển khai ra, quý vị thấy trong kinh nói tám vạn bốn ngàn phiền não. Phiền não chỉ là tám vạn bốn ngàn ư? Tám vạn bốn

ngàn không nhiều lắm, cũng không phải là ít, tám vạn bốn ngàn vẫn là cương mục.

Quý vị xem trong bốn hoàng thế nguyên nói rằng: “*Phiền não vô lượng thế nguyên đoạn*”, có thể thấy phiền não này là vô lượng vô biên, là vô tận. Trong kinh đem nó quy nạp thành tám vạn bốn ngàn, lúc giải thích tám vạn bốn ngàn này phiền phức quá, cho nên lại quy nạp. Giống như trong Du Già Sư Địa Luận đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp, Bồ Tát Thiên Thân sợ người sơ học thọ trì không nổi, lại quy nạp thành 100 pháp. Trong bách pháp, phiền não chiếm 26 pháp, tất cả chúng sanh đem thứ này xem thành tâm. Cho nên người thế gian thường nói tâm viên ý mã, chính là đạo lý này vậy.

Bởi vì tâm quý vị quá nhiều, lúc thì tâm này làm chủ, lúc thì tâm kia làm chủ. Tâm tham làm chủ đó là sự yêu thích, phiền não làm chủ chính là sự chán ghét, vấn đề chính là như vậy. Từ đó có thể biết, bản thân đối với bản thân cũng không làm chủ được, quả thật rất đáng thương!

Thế gian ân ái nhất là vợ chồng, nói chuyện yêu đương, lúc kết hôn là tâm tham làm chủ. Sau khi kết hôn ý kiến không hợp, tâm tham không làm chủ nữa, đổi một chủ nhân khác, đổi tâm sân nhuế làm chủ, gây chuyện ly hôn, quý vị hỏi tôi ai là quý vị? Nếu thực sự quý vị thông suốt bách pháp, liền hiểu được không có cái tôi, đích thực không có cái tôi. Tông chỉ của Bách Pháp Minh Môn Luận, Bồ Tát Thiên Thân vừa mở đầu đã nói rất rõ ràng.

Bách pháp giải thích về điều gì? Giải thích Phật ở trong kinh điển đã nói “*tất cả pháp vô ngã*”, vì vậy đến cuối luận nói ra “*nhân vô ngã, pháp vô ngã*”, đích thực ngã là chủ tử, quý vị căn bản không có chủ tử. Giống như một quốc gia vậy, có rất nhiều nhân dân, hôm nay người này làm tổng thống, ông ta làm hai năm, lại đổi một người khác. Quý vị nói xem quốc gia này người nào là chủ nhân? Không có chủ nhân. Vì sao vậy? Qua vài năm ông ta lại bị đổi đi, vài năm đổi một lần. Quốc gia còn có định kỳ, giống như nước Mỹ bốn năm đổi một lần. Tâm sở của chúng ta đang thay đổi trong từng sát na, không có chủ tử!

Trong tùy tâm sở hướng ra trần cảnh sáu trần bên ngoài, hiện tượng này trong kinh thường nói là sanh tử bì lao, Phật nhìn thấy hiện tượng này gọi đó là “*kẻ đáng thương*”. Chư Phật Bồ Tát hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, khuyên răn chúng ta những chúng sanh mê hoặc điên đảo quay đầu. Phản chính là quay đầu, quay đầu từ đâu? Phải quay đầu từ trong tâm sở, chứ không phải dạy chúng ta quay đầu từ trong trần cảnh. Chư vị phải hiểu được đạo lý này.

Từ cảnh giới bên ngoài mà quay đầu là đối với người sơ học mà nói, là Phật Pháp sơ cấp. Vì sao vậy? Bởi vì Phật Pháp sơ cấp, ngoại cảnh mê hoặc chúng ta, đến dụ dỗ chúng ta, trên thực tế ngoại cảnh làm gì có mê hoặc? Sẽ không có mê hoặc, cảnh giới không có năng lực mê hoặc. Quý vị đọc lời khai thị của Ngẫu Ích

đại sư nói sẽ hiểu, ngài nói rất rõ ràng, cảnh duyên không có xấu đẹp, xấu đẹp sanh ra từ tâm. Tâm gì vậy? Chính là tâm sở. Đẹp xấu là tâm sở của quý vị, trong cảnh giới không có.

Nhưng căn này lúc đối với cảnh giới, thì tâm đẹp xấu bên trong tự nhiên liền xuất hiện. Đây là vì bản thân quý vị không có định lực, bản thân quý vị bất giác, cho nên những tâm sở phiền não này phóng dật ra cảnh giới bên ngoài. Kỳ thật phải chăng nó phóng dật ra ngoại cảnh? Không phải, chư vị đọc Duy thức sẽ hiểu được sự thật này. Cho nên lúc sơ học, là ngăn cấm càng ít tiếp xúc cảnh giới bên ngoài càng tốt.

Vì thế, ngày xưa người tu hành không tiếp xúc với xã hội, đều ở trong núi rừng, tất cả nhân sự thế gian họ đều không hỏi đến, tâm dễ dàng thanh tịnh. Mắt không thấy, tai không nghe, tâm thanh tịnh. Đây là dùng cho hàng sơ học, có quan trọng chăng? Quan trọng. Bởi vì mục đích của hàng sơ học là cầu căn bản trí, cho nên rất quan trọng.

Chúng ta thấy người tu hành thời này, bất luận là người xuất gia hay tại gia không dễ dàng thành tựu, nguyên nhân do đâu? Vì chúng ta không có giai đoạn huấn luyện này. Chúng ta ngày nay tu học, vừa bắt đầu tu học đã tiếp xúc với đại chúng, đã bác học đa văn, như thế này là rất khó. Vậy nên suốt một đời, cho dù quý vị cần khổ dụng công như thế nào, cũng không thể thành tựu. Nguyên nhân này chính là chúng ta không trải qua huấn luyện cơ bản, chưa dụng công phu trên căn bản trí, khó là khó ở đây vậy.

Điều này trên tòa giảng chúng tôi cũng thường nói với chư vị đồng tu, hi vọng mọi người nên chú ý. Bởi vì không có căn bản trí, thì không có hậu đắc trí, bác học đa văn là hậu đắc trí, Kinh Hoa Nghiêm là một ví dụ. Nếu quý vị hỏi Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì? Pháp môn Ngài tu chính là phản văn văn tự tánh, ngài tu về điều này. Căn bản trí của ngài được kiến lập dưới hội của Bồ Tát Văn Thù.

Thiện Tài đồng tử dưới hội của Bồ Tát Văn Thù, cũng giống như chúng ta trước đây sơ xuất gia vậy. Ở trong tông lâm tự viện tu học như vậy, cũng tại nơi đó mà tốt nghiệp. Nói là tốt nghiệp tức là chứng được căn bản trí, sau đó mới rời khỏi đạo tràng, rời xa thầy giáo, đi vào xã hội tham học, 53 lần tham học chính là xã hội hiện thực. Quý vị hỏi những vị thiện tri thức đó ở đâu vậy? Các vị thiện tri thức đó là đại biểu cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề. Giống như hiện tại chúng ta từ sáng đến tối tiếp xúc đó chính là 53 lần tham học.

Lúc Thiện Tài đồng tử tiếp xúc với đại chúng, ngài khai trí tuệ, ngài thành Phật, công đức viên mãn. Chúng ta tiếp xúc với những đại chúng này thì ngày ngày sanh phiền não, tiếp xúc đại chúng trong tâm không an vui, là phiền não; sanh tâm hoan hỷ cũng là phiền não. Chư vị hiểu được đạo lý này, hỉ nộ ai lạc ái

ồ dục đều là phiền não. Tham học đó gọi là đại tu tâm, tu những gì? Gọi là trải qua mọi việc để luyện tâm, ở trong cảnh giới luyện tâm bình đẳng.

Trên thực tế, như trong Kinh Kim Cang Đức Phật giảng hai câu đề luyện “*không chấp chủ đối với tướng, như như bất động*”, là tu điều này. Trong Kinh Kim Cang Phật chỉ nói tám chữ hai câu “*không chấp chủ đối với tướng, như như bất động*”, trong Kinh Hoa Nghiêm, ba quyển rưỡi đầu trong Tứ Thập Hoa Nghiêm là bản hội, tức là hội Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Từ ba quyển rưỡi trở về sau cho đến kinh này là quyển thứ 40, hết rồi là 53 tham. Quý vị thấy kinh văn dài như vậy học những gì? Chính là học “*không chấp thủ đối với tướng, như như bất động*”.

Nếu như lấy hai câu này của Kinh Kim Cang làm đề mục văn chương thì Tứ Thập Hoa Nghiêm, 40 quyển này trừ bớt ba quyển rưỡi, còn lại ba mươi sáu quyển rưỡi, đó chính là văn chương, đó là chú giải của “*không chấp thủ đối với tướng, như như bất động*”. Nếu không hiểu hai câu đó, quý vị đi đọc Tứ Thập Hoa Nghiêm, đây là chú giải của hai câu đó. Lý luận, phương pháp đều rõ ràng rồi, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày chính là tu hành. Cuộc sống thường nhật chính là 53 lần tham học. Đem lý luận, phương pháp của Phật Pháp cùng với cuộc sống thực tế của chúng ta dung hòa thành một, đó chính là ‘*diệu diệu văn tâm*’ mà ở đây nói đến.

Căn bản trí là bốn giác, phản trong phản văn này là thi giác, thi bốn không hai! Thiện Tài đồng tử chính là tu về điều này, Quán Thế Âm Bồ Tát cũng tu điều này. Nhưng ở đây lại nói, đặc biệt nhấn mạnh với mọi người rằng không có căn bản trí, dù tôi giảng có rõ ràng hơn, quý vị nghe có thấu đáo hơn cũng vô dụng, cũng như không. Không phải ở đây hình như tôi xem nhẹ quý vị, không phải vậy, bản thân quý vị phải nghiêm túc mà suy nghĩ xem, trong cuộc sống hằng ngày từ sáng đến tối đối nhân tiếp vật, trong tâm ta có sanh phiền não chăng? Sanh phiền não là không được. Vì sao mà sanh phiền não? Bởi vì quý vị không có căn bản trí.

Một câu rất đơn giản, nếu như có căn bản trí, suốt ngày quý vị đối nhân tiếp vật sẽ không sanh phiền não mà sanh trí tuệ. Giống như Thiện Tài đồng tử vậy sanh trí tuệ, đó là vì ngài có căn bản trí, cho nên ngài không sanh phiền não, trí tuệ còn tăng trưởng. Trí tuệ ngày ngày tăng trưởng, thời thời tăng trưởng, vậy ngài làm sao mà không an vui được!

Bản thân chúng ta tu học kiểm thảo thử xem từ sáng đến tối đều đang sanh phiền não, sanh phiền não gì vậy? Chúng ta không phải tăng trưởng trí tuệ, mà đang tăng trưởng là tà kiến, tăng trưởng vô minh, ngày ngày tăng trưởng vô minh, tăng trưởng tà kiến. Vậy thì làm sao được! Những điều này là sự thật, chúng ta đọc kinh không thể không hiểu.

Bồi dưỡng căn bản trí đối với chúng ta ngày nay mà nói cũng giống như đi học vậy, cơ duyên của chúng ta đã qua rồi, điều này trong Phật Pháp tương đương như là tiểu học, là cấp hai. Chúng ta hiện tại tuổi tác này đều đã qua rồi, cho nên hiện tại biện pháp duy nhất là phải học bù. Một mặt ở đây quý vị tu học điều này, ở đây nghe giảng pháp Đại thừa, một mặt quý vị còn phải đi bổ sung, bổ túc thêm căn bản trí của mình. Căn bản trí phải bổ sung như thế nào? Nói với quý vị rằng, căn bản trí chính là tu định. Định là thể của căn bản trí, chiếu là dụng của căn bản trí, vậy quý vị không tu định thì làm sao được?

Định là gì? Định chính là tâm bất động. Trong Phật môn thường nói “*bát phong xuy bất động*”. Nói cho chư vị biết, bát phong xuy bất động là tiểu định, không phải đại định. Đó là nhập môn, còn chưa đăng đường nhập thất. Mà chúng ta ngày nay một ngọn gió nhỏ thổi qua thì khởi lên động lớn, vậy thì có ích gì chứ? Sáu căn trong cảnh giới, mắt nhìn thấy rõ ràng minh bạch, đây là chiếu, tai nghe rõ ràng minh bạch đây cũng là giác chiếu. Nhưng không thể có phân biệt, càng không thể có chấp trước. Vừa có phân biệt, vừa có chấp trước thì định không còn, huệ cũng không còn.

Rõ ràng phân minh, không có phân biệt, không có chấp trước, định tuệ đầy đủ. Không phân biệt, không chấp trước là định, rõ ràng phân minh là tuệ. Nếu như ta luôn luôn bảo trì được cảnh giới này, đây chính là định tuệ đẳng giác. Nếu như giữ được vững vàng, vĩnh viễn không thể để nó mất đi. Đây là điều chúng tôi thường nói tự thọ dụng của người tu hành. Tha thọ dụng là người khác đến thỉnh giáo vấn đề gì đó, đến hỏi quý vị, tùy theo câu hỏi mà đáp, đó là từ trong định tuệ của quý vị biến hiện ra tâm, tâm sở là tha thọ dụng. Lời này tôi đã giảng qua rất nhiều lần.

Biến hiện ra tâm, tâm sở không phải là tự thọ dụng, tự thọ dụng vậy là hồng, là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là vĩnh viễn thanh tịnh, đây là tự thọ dụng. Tha thọ dụng cũng giống như trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã từng học, ở đây Quán Thế Âm Bồ Tát đã nói: “*tùy theo tâm chúng sanh mà biến hiện ra như thế*”, dùng vô lượng phương tiện thiện xảo để ứng cơ thuyết pháp, đó là tha thọ dụng. Bản thân vĩnh viễn trú trong nhất chân pháp giới, đây mới gọi là diệu diệu. Tai diệu diệu văn, mắt diệu diệu kiến, lưỡi thì diệu diệu thường, mũi thì diệu diệu ngửi, không có pháp nào là không diệu.

Quý vị đọc Kinh Pháp Hoa gọi là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, lúc chúng tôi giảng đề kinh cũng đã nói qua với chư vị rồi, không có pháp nào là không diệu. Chữ diệu này rất khó giảng.

Chúng ta xem tiếp câu dưới đây: “*Tâm tinh di văn*”, chữ ‘*văn*’ này chính là năng văn và sở văn. Chư vị phải hiểu được năng sở là tương đối, tương đối thì không phải là chân thật. Tương đối xuất hiện từ đâu? Xuất hiện từ phân biệt chấp trước.

'Di' là gì? Di là dẹp bỏ được nó, buông bỏ, vứt bỏ, tức là năng văn và sở văn đều không còn nữa. Đây là công phu, đây cũng là cảnh giới. Hàng sơ học năng và sở nhất định đều tồn tại, chẳng hạn như chúng ta bắt đầu tu, chúng ta học phản văn văn tự tánh, học xả thức dùng căn. Như tôi vừa nói với chư vị, suốt ngày sáu căn ở trong cảnh giới để huấn luyện, lúc này huấn luyện như thế nào? Là có năng có sở, năng kiến năng văn đó là căn tánh sáu căn, sở kiến sở văn là cảnh giới sáu trần, nên có năng có sở, có căn có trần, đều là đối lập.

'Di' là tách khỏi, là giải thoát, buông bỏ, phải chăng là gốc của năng văn không còn nữa, cảnh giới sở văn cũng không còn nữa? Không phải vậy, rốt cuộc là cái gì không còn nữa? Là tâm sở không còn nữa, chư vị cần phải hiểu. Từ trong Duy thức tôi nói với chư vị, năng văn là kiến phần trong tâm sở. Năng kiến, năng văn, năng thường, năng giác, năng tri toàn là kiến phần. Sở kiến, sở văn, sở khứ, sở thường là tướng phần trong tâm sở.

Dem thứ này tách ra khỏi, tách ra thì như thế nào? Chỉ có tám thức và tâm sơ tương ưng, tám thức không còn, không phải căn không còn, không phải cảnh giới bên ngoài không còn, là nói thứ này không còn. Tiến thêm một bước, công phu nâng cao thêm một bậc, làm cho kiến phần và tướng phần của tám thức cũng không còn. Vậy thì công phu này rất cao, nên việc này cần thời gian khá dài để huấn luyện. Quý vị muốn hỏi, rốt cuộc cần thời gian bao lâu? Vì con người mà có khác, mỗi một người không giống nhau. Người căn tánh lạnh lợi mất thời gian ngắn, người căn độn mất thời gian dài.

Thế nào là căn lợi, căn độn? Nói một cách đơn giản, người phân biệt chấp trước nhẹ, phiền não nhẹ, thì họ mất thời gian ngắn. Người phân biệt chấp trước nặng, tức là người phiền não họ sẽ cần thời gian dài, cho nên điều này mỗi người đều không giống nhau. Từ đó có thể biết, nếu muốn thực sự tu hành, đoạn phiền não là việc lớn cần thiết nhất, không đoạn phiền não thì làm sao được? Nhưng quý vị muốn đoạn phiền não, quý vị phải ghi nhớ, đặc biệt là trong tự viện, phải làm thanh chúng, như vậy mới dễ tu.

Thanh chúng tức là người tu hành, chấp sự là hộ pháp, điều này chư vị phải hiểu được, chấp sự là người hộ pháp. Cho nên ngày xưa trong tự viện tông lâm đó là đạo tràng tu hành, người làm thanh chúng sự việc gì họ cũng không nghe không hỏi đến. Trong tự viện có khách đến họ cũng không quan tâm, nhìn cũng chẳng nhìn lấy một cái, tâm họ thanh tịnh. Có một số người nói "*trong chùa này hòa thượng làm cao quá, không thèm quan tâm người khác*". Không phải vậy, họ có người chuyên môn đón tiếp khách, có thầy tri khách tiếp đón khách, chịu trách nhiệm tiếp đón. Có tri sự, hòa thượng trú trì tiếp đón, thanh chúng không tiếp đón.

Chấp sự là người tu phước, là người hộ pháp, tức là hộ trì những thanh chúng này, giúp họ tu hành đàng hoàng. Đạo tràng của người ta lớn, một đạo tràng ở

đến mấy ngàn người, ít cũng mấy trăm người, cho nên quý vị thấy chấp sự tòng lâm hơn cả trăm người. Hiện tại đều là chùa nhỏ, chùa nhỏ thì làm sao? Thanh chúng phải kiêm chấp sự, việc này phiền phức rất lớn, đều trở thành người tu phước, không thể nào mà tu huệ được. Đây là điều hiện tại chúng ta phải hiểu được, là khổ nạn của chính mình.

Bản thân chúng ta không có phước báo, không sanh vào thời có phước báo đó. Tuy xuất gia, vẫn chưa buông xuống được thứ gì cả, nói gì đến chuyện tu hành? Sau khi tôi học Phật xuất gia luôn canh cánh một nguyện vọng, nhưng nguyện vọng này mãi cho đến nay vẫn chưa thể nào thực hiện, không có ai phát tâm hộ trì. Chúng ta có một đạo tràng người xuất gia đều làm thanh chúng, mọi chấp sự đều do người tại gia làm, trong một tự viện tất cả những chấp sự trú trì, tri sự tất cả đều do người tại gia làm. Người xuất gia việc gì cũng không làm, như vậy sẽ có thành tựu.

Nhưng hiện tại người xuất gia lo sợ, trong chùa trú trì, tri sự đều là người tại gia làm, lỡ một ngày họ không vui rồi đuổi chúng ta đi, vậy không phải là chúng ta thâm hiểm rồi ư? Lại không buông xả được. Ngay cả người trong tổ tài đoàn pháp nhân, nhân số người xuất gia chúng ta nhất định phải nhiều hơn người tại gia, thì quyền lực này chúng ta mới nắm được. Như vậy sao có thể thành tựu được? Vậy có thể đoạn phiền não được chăng?

Người tại gia đuổi chúng ta đi, thì ta ra đi, nếu ta tu hành nghiêm túc, họ cầu còn không được nữa là, họ sẽ cúng dường, chăm sóc tốt cho chúng ta. Nếu làm càn làm bậy, không tu hành cho đàng hoàng, họ đuổi chúng ta đi thì cũng đáng đời thôi. Vì thế hà tất phải đề phòng, hà tất phải lo lắng? Sự việc còn chưa đến đã ngồi đó mà phân biệt, tính toán, ở đó mà vọng tưởng vẩn vơ. Sợ ngày nào đó không có cơm ăn, ngày nào đó bị người ta đuổi đi.

Quý vị nghĩ nghĩ xem trong tâm nghĩ những điều này, không nghĩ đến đạo, không niệm thêm vài câu A Di Đà Phật, họ không nghĩ đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không nghĩ đến A Di Đà Phật ngày nào đó nhanh chóng đến đón ta đi. Họ không nghĩ đến những điều này, đây gọi là điên đảo! Cho nên những cư sĩ có chánh tín, thực sự hiểu rõ Phật Pháp, muốn tu phước báo, thì nên phát tâm hộ trì. Hôm nay phát tâm hộ trì, vậy phải đảm nhiệm những chấp sự trong đạo tràng, để cho người xuất gia thực sự ở đó mà tu giới, tu định, tu huệ, nhất tâm tinh tấn tu hành, tương lai gánh vác trách nhiệm hoằng pháp lợi sanh. Đây chỉ là một nguyện vọng, một lý tưởng, mãi cho đến ngày nay cũng không thể nào thực hiện được.

Nếu chư vị tại gia đồng tu chịu phát tâm thay thế chúng tôi những chức vụ đó, để cho những người xuất gia ngày ngày có thể chuyên tâm tu hành, có thể làm đạo, không hỏi những vấn đề này. Lúc người bên ngoài đến, chúng tôi nhắm mắt, chào hỏi cũng không chào một tiếng, thành tựu giới định tuệ, vậy thì công

đức vô lượng. Nhưng bản thân người xuất gia cũng hiểu được đạo lý này, tâm thực sự thanh tịnh. “*Sự việc này không cần tôi quản, vậy là quyền lực rơi vào tay người khác*”, vậy thì hồng bát.

Như vậy thì ‘*văn*’ làm sao có thể ‘*di*’ được chứ? Làm sao có thể dẹp bỏ năng và sở chứ? Dẹp bỏ năng sở, nói cho quý vị biết, là phải ‘*nhất tâm bất loạn*’, trong Tịnh Độ tông nói là nhất tâm bất loạn, hơn nữa ‘*nhất tâm*’ ở đây là lý nhất tâm bất loạn. Cư sĩ tại gia cũng dường như vậy là chân thật cũng dường, phước báo này vô lượng vô biên!

Quý vị cúng dường một người xuất gia, người xuất gia này thực sự chứng được lý nhất tâm bất loạn, họ往昔 sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị tương lai nhất định往昔 sanh. Quý vị thử nghĩ nghĩ xem, bản thân mình đã đưa mấy người đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, sao họ không nghĩ đến quý vị được? Nơi A Di Đà Phật họ cũng niệm tình mà dẫn quý vị đi, Phật A Di Đà, sở dĩ con đến được là nhờ mấy người họ hộ trì, họ đối với con có ân đức rất lớn. Phật A Di Đà, xin Ngài khoan dung tiếp dẫn họ đến. Phật A Di Đà nhất định nhận lời, cũng là đạo lý tất nhiên thôi.

Tôi mà là A Di Đà Phật tôi cũng nhận lời, người cùng với tâm này, tâm cùng với lý này. Cho nên chư vị phải hiểu được đạo lý này, không có người hộ trì thì rất khó, rất khó. Vì sao vậy? Quý vị bị phân tâm, tâm không ở nơi đạo. Vẫn cứ tiếp tục mãi thế này thì xuất gia, tại gia hai bên đều phải thiệt thòi. Vì sao vậy? Vì hai bên đều không thành tựu, nếu như thực sự hiểu rõ đạo lý này, người xuất gia thực sự có thể buông xuống, tại gia đồng tu có thể gánh vác trách nhiệm hộ trì, thì hai bên đều được lợi ích.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, những đạo tràng tinh xá toàn là người tại gia trú trì, người xuất gia không có nhà, nhà này là của người khác, là của người tại gi. Người xuất gia là do người tại gia mời đến cúng dường, họ không có nhà, là mời quý vị đến đây hoằng pháp lợi sanh.

Ví như trường học vậy, người tại gia là đồng sự trưởng, giám đốc, hội đồng giám đốc của trường học, là những người có toàn quyền. Người xuất gia ở đây là giáo viên, giáo viên là người mà người ta tuyển đến. Anh dạy tốt thì tôi tiếp tục tuyển anh, dạy không tốt thì dạy một học kỳ rồi kết thúc hợp đồng, anh đi đến nơi khác.

Trước mắt đích thực trên thực tế có chướng ngại tồn tại khiến cho chúng ta không thể nào như lý như pháp mà tu học. Nếu như nói trong đại chúng, tức là nói thanh chúng kiêm chấp sự mà có thể thành tựu, thì đây là người đại thiện căn, đại phước đức, đây không phải là người bình thường.

Nói cách khác, họ đồng thời tu căn bản trí và hậu đắc trí, đồng thời hoàn thành. Đây là thủ pháp phi thường, đương nhiên cũng phải là người phi thường

mới có thể thành tựu được. Không phải là thủ pháp của người phổ thông bình thường. Nói cách khác, cũng không phải là người phổ thông có thể làm được.

Ngày nay chúng ta tu học Phật pháp, vì sao không thể thành tựu? Quý vị muốn tìm ra nguyên nhân căn bản của nó, thì cũng giống như trị bệnh vậy, bệnh căn của họ ở đâu? Bệnh của họ từ nơi nào mà đến? Quý vị tìm ra thì có thể đúng bệnh mà cho thuốc, trị không được bệnh cho người khác, chí ít cũng có thể trị cho chính mình. Cho dù không thể lợi tha, thì cũng có thể đạt được tự lợi. Cho nên những đạo lý cơ bản trong việc tu học này chúng ta nếu như không lý giải thấu triệt, thì công phu của quý vị không thể nào dùng được, thông thường gọi là công phu dùng không đắc lực.

‘Tâm tinh’ này chính là bốn giác, cũng chính là Như Lai tạng tánh mà đức Phật đã giảng ở đây. Trong pháp môn Tịnh Độ nói đây là lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm đương thể là tuyệt đối, nó không phải tương đối. Năng văn và sở văn là tương đối, tách rời được tương đối thì tánh thể tuyệt đối hiện tiền, tức nhà Thiền nói *“hồi thoát căn trần, linh quang độc diệu”*. Tâm tinh ở đây chính là linh quang. Đây là căn tánh của sáu căn, ở mắt gọi là kiến tánh, ở tai gọi là văn tánh, nó hiển hiện ra rồi. Cảnh giới này trong nhà thiền gọi là minh tâm kiến tánh. *‘Di văn’* chính là minh tâm, *‘tâm tinh’* chính là kiến tánh, chính là minh tâm kiến tánh.

“Kiến văn giác tri, bất năng phân cách, thành nhất viên dung, thanh tịnh bảo giác”. Ý nghĩa của hai câu này là nói, tâm tánh của quý vị đã hoàn toàn hiện ra, người niệm Phật gọi là đã chứng được lý nhất tâm bất loạn rồi. Lúc này sáu căn tác dụng viên dung, nên nói là *“nguyên y nhất tinh minh, phân thành lục hòa hợp”*. Bởi vì có năng sở đối lập cho nên sáu căn này không thể hỗ dụng, đến lúc năng sở tách khỏi rồi, thì sáu căn hỗ dụng. Điều này thông thường chúng ta gọi đã có thần thông.

Không những mắt có thể thấy, mà tai cũng có thể nghe. Không những tai có thể nghe, mà lỗ mũi cũng có thể ngửi, sáu căn hỗ dụng. Vì sao vậy? Bởi vì thể của sáu căn là một, là một thể không phải hai thể. Điều này trong kinh này đã nói *“một căn đã phản nguyên thì sáu căn thành giải thoát”*, chính là ý nghĩa này vậy.

Từ đây chư vị cũng có thể lý giải, công phu niệm Phật của bản thân đã đến nhất tâm bất loạn, nếu như thực sự đạt đến lý nhất tâm bất loạn, sáu căn hỗ dụng, sáu căn hỗ dụng thật tuyệt vời, sau lưng có người đến quý vị cũng có thể nhìn thấy rõ ràng. Con mắt mọc đằng trước không mọc đằng sau, vì sao vậy? Vì đầu là thân căn, mắt có thể thấy, thân cũng có thể thấy, toàn thân đều có thể thấy, tức có năng lực này. Quý vị mới thực sự là lý nhất tâm bất loạn.

Nếu chưa đạt đến cảnh giới này, quý vị nói mình đạt được lý nhất tâm bất loạn, đó là giả không phải là thật. Nó thuộc về tăng thượng mạn, không phải là cảnh giới thực sự của bản thân mình. Đến lúc sáu căn hồ dụng, đây là lý nhất tâm bất loạn, lúc này là minh tâm kiến tánh, như trong Kinh Lăng Nghiêm nói “*một căn hoàn nguyên, sáu căn giải thoát*”, không còn bó buộc vào bản thân nữa.

Thí dụ như bình thường mắt thấy của chúng ta, thấy thuộc về nhãn căn, bốn căn này là mắt. Nghe, bốn căn này là tai, sau khi đạt đến cảnh giới rồi thì không cần nữa, sáu căn có thể hồ dụng. Mỗi một căn đều có kiến văn giác tri, tác dụng của ngữ niệm mỗi căn đều có tác dụng này. Cho nên, mới gọi là “*kiến văn giác tri, không thể tách rời*”.

Đạt đến cảnh giới này, cảnh giới này cũng chính là trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Lúc thấy bị mê, sáu căn khởi sáu loại tác dụng khác nhau. Lúc ngộ, sáu căn này trở thành một căn, khởi một tác dụng, sáu căn đều khởi một tác dụng. Một mới là chân thật, sáu là hư vọng, không phải chân thật.

Trong Khởi Tín Luận nói bốn giác, thể của bốn diệu, đến lúc này tướng hiện ra là hồ dụng viên dung một cách thấu triệt, lúc này mới gọi là viên dung, ‘*thành nhất viên dung*’, không có chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy, đây là đại sư Thanh Lương giảng Kinh Hoa Nghiêm đã giảng bốn loại vô ngại, sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nhất chân pháp giới chính là pháp giới vô chướng ngại.

Chúng ta thấy Tứ Thập Hoa Nghiêm chính là phẩm đề của phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, trong Tứ thập kinh đề mục này đầy đủ, “*nhập bất tư nghì, giải thoát cảnh giới*”. Cảnh giới giải thoát này chính là cảnh giới không có chướng ngại, có chướng ngại vậy thì không thể gọi là giải thoát nữa. Không có chướng ngại, đây mới gọi là thanh tịnh, thanh tịnh tức là vô ngại, có chướng ngại thì không còn thanh tịnh nữa.

“*Bảo giác*”, bảo là một hình dung từ, là thí dụ. Cũng giống như trân bảo của thế gian, nó có giá trị, nó có tác dụng. Ở đây ví dụ ‘*thành nhất viên dung*’, tác dụng của giác tánh rộng lớn vô biên. Chúng ta tán thán Chư Phật là vạn đức vạn năng, không có gì không biết, không gì không thể, mới xưng là bảo giác. Ở Như Lai quả địa thượng là viên mãn, Bồ Tát kiến tánh là chứng phần.

Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, 41 vị pháp thân đại sĩ họ đều có, địa vị đó càng cao thì càng tiếp cận viên mãn, địa vị càng thấp thì năng lực của họ càng nhỏ. Năng lực tuy nhỏ, chư vị nên biết họ đều không phải là hàng phàm phu, Tiểu thừa, quyền giáo Bồ Tát có thể sánh được, tất cả đều không thể sánh bằng, bởi vì họ đích thực đã thoát khỏi năng sở. Đây là sáu căn giải thoát, quyền giáo, Tiểu thừa đều chưa đến được cảnh giới này.

Trong đoạn này nói đến, trên thực tế đoạn văn này rất dài, hôm nay chúng tôi chỉ mới giảng mấy câu. Cảnh giới của mấy câu này nếu theo kinh Nhân Vương mà nói, đây là cảnh giới tịch diệt nhân, tịch diệt nhân trong kinh Nhân Vương có ba phẩm thượng, trung, hạ. Phẩm hạ là Bồ Tát Pháp Vân Địa, tức là Thập địa Bồ Tát. Phẩm trung là Đẳng giác Bồ Tát, phẩm thượng là Như Lai quả địa. Cho nên cảnh giới này là tịch diệt hiện tiền, cảnh giới sanh diệt tịch diệt, nên mới có đại dụng tùy duyên, tự tại thành tựu thù thắng như vậy. Bồ Tát hướng xuống thấp tức nói rồi, nói công đức này của ngài, đây chính là điều chúng ta thường nói vạn đức vạn năng.

“Cố”, chữ cố này chính là bởi vì nguyên nhân trước đó, cho nên đoạn trước đặc biệt chú trọng chữ sơ trong sơ hoạch, cũng tức là nói rõ phương pháp ngài dụng công.

Kinh Lăng Nghiêm chúng tôi từng giảng rất nhiều lần rồi, số lần giảng chương Quan Âm Bồ Tát Viên Thông rất nhiều. Do ngày xưa đến hiện nay chúng tôi càng giảng càng kỹ, càng giảng càng tinh, quý vị tìm được băng ghi âm trước đây đem ra đối chiếu sẽ thấy. Hiện tại chúng ta không bị hạn chế thời gian, cho nên có thời gian, chúng ta có thể giảng kỹ. Giảng kỹ như vậy, cơ duyên thế này vô cùng hiếm có, hi vọng mọi người có thể nắm bắt, có thể trân quý. Giảng càng kỹ chúng ta càng dễ dàng hiểu rõ, đối với người mới học càng có lợi ích hơn.

“Ngã” là Quán Thế Âm Bồ Tát tự xưng, có thể hiện “*chúng đa*”, “*chúng đa*” này là vô lượng vô biên. “*Diệu dụng*” chính là tùy loại hóa thân, trước đây nói 32 ứng thân, câu này nói hóa thân, hóa thân vô lượng vô biên. “*Năng thuyết*”, đây là nói về thuyết pháp.

“*Vô biên bí mật thần chú*” chư vị vừa nghe đến thần chú không nên cho rằng là chú ngữ, tất cả kinh đều gọi là thần chú. “*Thần*” gọi là thần kỳ, “*vô biên*” là nhiều, “*bí mật*” gọi là thâm mật, hàng phàm phu, ngoại đạo, quyền giáo, Tiểu thừa đều không biết được. Giống như Phật nói nhất chân pháp giới, nói nhất tâm bất loạn, nói tam tế lục thô đều là những điều mà nhị thừa quyền giáo, Tiểu thừa không hiểu được, đây đều gọi là bí mật thần chú.

Đây chính là thuyết minh về Bồ Tát viên dung thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Cho nên mới có thể trong thập pháp giới vô lượng vô biên sát độ cùng với tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, ứng hóa vô ngại, câu này là tổng thuyết.

Dưới đây thì chia ra để giảng. Chúng ta hôm nay chỉ giảng đến đoạn này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Hết tập 14